

Số: 103/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án đề nghị công nhận Đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu,
tỉnh Sơn La đạt tiêu chí đô thị loại IV**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị; Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 10/6/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mộc Châu để thành lập huyện Vân Hồ thuộc tỉnh Sơn La; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Quốc gia, giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020; Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 21/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030; Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 551/TTr-UBND ngày 14/11/2018; Báo cáo thẩm tra số 488/BC-PC ngày 29/11/2018 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Đề án đề nghị công nhận Đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt tiêu chí đô thị loại IV (Có đề án tóm tắt kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ngị quyết này được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: *mm*

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc Hội; VP Chủ tịch nước; VP Chính Phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc Hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH, UBND, HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND UBND các huyện, thành phố;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, PC (Công, 120b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Văn Chất
Hoàng Văn Chất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN ĐÔ THỊ MỘC
CHÂU, HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA
ĐẠT TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI IV**

Sơn La, tháng 12/2018

MỤC LỤC

I. Lý do, sự cần thiết đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt tiêu chí đô thị loại IV	3
II. Cơ sở đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV	4
1. Phương pháp đánh giá, xếp loại đô thị	4
2. Đánh giá các tiêu chí cơ bản phân loại đô thị Mộc Châu	4
2.1. Tiêu chí 1 : Chức năng đô thị	4
2.2. Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị	5
2.3. Tiêu chí 3: Mật độ dân số đô thị	5
2.4. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động.....	6
2.5. Tiêu chí 5 : Hệ thống công trình hạ tầng đô thị và kiến trúc cảnh quan	6
3. Tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đô thị Mộc Châu	10
4. Những chỉ tiêu chưa đạt và các biện pháp khắc phục	10
a) Các chỉ tiêu chưa đạt so với tiêu chuẩn của đô thị loại IV	10
b) Các biện pháp khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt theo tiêu chí đô thị loại IV	11
III. Kết luận và kiến nghị.....	12

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 15/7/ 2015;
- Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 6/7/2009;
- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH12 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về phân loại đô thị;
- Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 10/6/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Mộc Châu để thành lập huyện Vân Hồ thuộc tỉnh Sơn La;
- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020;
- Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 21/6/2013 của TTCP về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030;
- Quyết định số 1064/QĐ-TTg ngày 08/7/2013 của TTCP về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể KTXH vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020;
- Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 29/10/2013 của TTCP về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020;
- Quyết định số 2050/QĐ-TTg ngày 12/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 03/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030;
- Quyết định số 91/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ đến năm 2020;
- Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn tỉnh Sơn La giai đoạn 2010-2020;
- Quyết định số 3586/UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sơn La đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Mộc Châu đến năm 2020;
- Quyết định số 1745/UBND ngày 26/6/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc

phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán lập Quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu; Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Mộc Châu;

Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc cho phép lập đề án đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt tiêu chí loại IV.

I. Lý do, sự cần thiết đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt tiêu chí đô thị loại IV

Huyện Mộc Châu có diện tích tự nhiên là 1.071,7 km², chiếm 7,59% diện tích của tỉnh Sơn La. Huyện có Quốc lộ 6, Quốc lộ 43 đi qua, có chung đường biên giới với nước CHDCND Lào dài 46,5 km và có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm thị trấn Mộc Châu, thị trấn Nông trường Mộc Châu và 13 xã. Mộc Châu có vị trí quan trọng cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh, quốc phòng; là vùng trọng điểm phát triển kinh tế, dịch vụ, du lịch của tỉnh.

Năm 2017, tổng thu ngân sách thị trấn Mộc Châu đạt 6.524,73 tỷ đồng đạt 119%; thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 658.183 triệu đồng. Phát triển nông - lâm nghiệp tập trung vào những cây, con chủ lực như bò sữa, chè, toàn huyện hiện có tổng diện tích chè hiện có 1.850 ha, sản lượng đạt 23.380 tấn chè búp tươi; đàn bò sữa hiện có 18.680 con, sản lượng sữa tươi ước đạt 68.848 tấn. Cùng với đó, huyện chú trọng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi trồng cây ăn quả trên đất dốc, trồng cây phân tán.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư khá đồng bộ, nhất là giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện; hiện nay trụ sở huyện và các công trình cơ quan, trụ sở đã được xây dựng mới khang trang, hiện đại, diện mạo đô thị du lịch ngày càng rõ nét; bệnh viện Đa khoa huyện được công nhận là bệnh viện hạng hai.

Thủ tướng Chính phủ chủ trương huy động tối đa mọi nguồn lực, trong đó tập trung huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế nhằm tạo thời cơ cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia xây dựng Khu DLQG Mộc Châu, đồng thời xây dựng Mộc Châu trở thành trung tâm chế biến hàng hóa nông sản chất lượng cao, động lực là phát triển Cụm tương hỗ nông sản chất lượng cao và sản phẩm công nghiệp chế biến như: Sữa và các sản phẩm từ sữa, chè các loại; bảo quản hoa quả và sản xuất rượu, nước hoa quả. Xây dựng thương hiệu sản phẩm và chỉ dẫn địa lý đối với nông sản Mộc Châu

Theo định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020 và Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Mộc Châu đến năm 2020 đã xác định xây dựng và phát triển Mộc Châu trở thành vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh Sơn La, là vùng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, từng bước hình thành thị xã Mộc Châu và đạt được các tiêu chí cơ bản của Khu du lịch quốc gia.

Theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mộc Châu lần thứ XXI đề ra, thời gian tới, huyện Mộc Châu tập trung vào các khâu đột phá, như: Tăng cường đầu tư phát triển đô thị, từng bước hiện đại kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đô thị và nông thôn; từng bước hình thành thị xã Mộc Châu và đạt được các tiêu chí cơ bản của Khu du lịch Quốc gia. Bên cạnh đó, lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng - an ninh được tăng cường,

giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Với những thuận lợi cơ bản và tiềm năng sẵn có về vị trí, đất đai và nhân lực, đô thị Mộc Châu hoàn toàn có khả năng phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội góp phần phát huy được sức mạnh tổng hợp, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, và tạo sức lan tỏa cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở đó, qua những thành tựu đạt được, việc xây dựng và phát triển đô thị Mộc Châu trở thành đô thị loại IV trong giai đoạn hiện nay là nguyện vọng hết sức thiết thực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Mộc Châu nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung. Đây cũng sẽ là tiền đề tốt đô thị Mộc Châu từng bước hình thành thị xã Mộc Châu và phân đầu đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị theo tiêu chí đô thị cao hơn, nâng cao chất lượng sống của cư dân đô thị và phát triển kinh tế xã hội tương xứng với vị thế là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Đông Nam của Tỉnh.

II. Cơ sở đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV

1. Phương pháp đánh giá, xếp loại đô thị

a) Phương pháp đối chiếu, so sánh

Trên cơ sở hiện trạng các tiêu chuẩn thuộc 5 nhóm tiêu chí cơ bản để phân loại đô thị, đối chiếu so sánh với các chỉ tiêu quy định cho mỗi loại đô thị theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của UBTVQH về phân loại đô thị.

b) Phương pháp tính điểm

- Việc đánh giá, phân loại đô thị được thực hiện theo phương pháp tính điểm. Từng tiêu chuẩn trong mỗi nhóm tiêu chuẩn được tính điểm theo phương pháp nội suy trong khoảng giữa mức quy định tối đa và tối thiểu. Không tính ngoại suy khi vượt quá mức quy định tối đa và tính điểm 0 cho các tiêu chuẩn không đạt mức quy định tối thiểu.

- Đô thị Mộc Châu là đô thị miền núi, áp dụng theo Điều 9 Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, tiêu chí quy mô dân số có thể thấp hơn nhưng tối thiểu đạt 50% mức quy định, các tiêu chí khác tối thiểu 70% mức quy định.

c) Phạm vi đánh giá phân loại đô thị

Phạm vi, ranh giới lập đề án công nhận đô thị Mộc Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV thuộc địa giới hành chính của thị trấn Mộc Châu (diện tích 848 ha) và thị trấn Nông trường Mộc Châu (diện tích 2.425 ha). Toàn bộ phạm vi lập đề án công nhận đô thị Mộc Châu đạt tiêu chí đô thị loại IV có diện tích 3.168ha.

2. Đánh giá các tiêu chí cơ bản phân loại đô thị Mộc Châu

2.1. Tiêu chí 1 : Chức năng đô thị

a) Về vị trí và tính chất đô thị

- Đô thị Mộc Châu có vị trí chiến lược của tỉnh Sơn La và vùng Tây Bắc Việt Nam. Mộc Châu là cửa ngõ nối khu vực miền núi Tây Bắc với thủ đô Hà Nội và vùng đồng bằng Bắc Bộ trên tuyến giao thông huyết mạch QL6.

- Trong không gian phát triển du lịch vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, đô thị Mộc Châu là một trong những khu du lịch Quốc gia quan trọng nhất trong hành lang Tây Bắc theo Quốc lộ 6 và là Trung tâm du lịch trọng điểm của Khu du lịch quốc gia Mộc Châu.

- Trung tâm trên tuyến hành lang kinh tế Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên - Lai Châu. Đô thị Mộc Châu còn là một trong những vùng trọng điểm phát triển kinh tế, đô thị phía Nam của tỉnh Sơn La.

- Là trung tâm hành chính và kinh tế xã hội huyện Mộc Châu; có hệ thống sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất chế biến nông nghiệp của tỉnh Sơn La.

Với thực trạng trên, bằng phương pháp đánh giá chỉ tiêu về vị trí và tính chất của đô thị, đạt 5,0/5,0 điểm.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình giai đoạn 2015-2017 đạt 10,50% (chỉ tiêu đối với đô thị loại IV từ 5-5,5%); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

- Cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng Công nghiệp - Xây dựng và Thương mại - Dịch vụ, giảm tỷ trọng Nông - Lâm - Ngư nghiệp. Đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm

- Cân đối thu chi ngân sách: tính theo thu chi ngân sách cấp huyện và thị trấn trên địa bàn đô thị Mộc Châu đảm bảo cân đối dư, đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 48,5 triệu đồng/người, bằng 0,91 lần thu nhập bình quân đầu người trên cả nước (chỉ tiêu đối với đô thị loại IV từ 0,5-0,7 lần); đánh giá đạt 2,69/3,0 điểm.

- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2017 đạt 0,98%; thấp hơn so với quy định dưới 20-15%; đánh giá đạt 1,5/1,5 điểm.

- Mức tăng dân số trung bình hàng năm đạt 2,31%; tiêu chuẩn quy định từ 1,0-1,4%; đánh giá đạt 3,0/3,0 điểm.

** Đánh giá chỉ tiêu kinh tế xã hội đạt 14,69/15,0 điểm.*

** Tổng cộng đánh giá tiêu chí chức năng đô thị: Đạt 19,69/20 điểm.*

2.2. Tiêu chí 2: Quy mô dân số đô thị

- Theo số liệu thống kê mới nhất, dân số thường trú trên địa bàn đô thị Mộc Châu là 33.116 người. Dân số tạm trú quy đổi là 17.216 người, bao gồm: lao động tạm trú, bệnh nhân điều trị nội trú, số khách du lịch, tham quan, hội nghị và người cư trú mục đích khác trên địa bàn đô thị.

- Tổng dân số toàn đô thị Mộc Châu là 50.332 người (gồm dân số thường trú và tạm trú quy đổi); Quy mô dân số toàn đô thị theo quy định từ 50.000-100.000 người; đánh giá đạt 1,50/2,0 điểm.

- Thị trấn không có ngoại thị, dân số nội thị là dân số toàn đô thị Mộc Châu là 50.332 người, chỉ tiêu 20.000 đến 50.000 người; đánh giá đạt 6,0/6,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá tiêu chí quy mô dân số đô thị: Đạt 7,5/8,0 điểm.*

2.3. Tiêu chí 3: Mật độ dân số đô thị

- Mật độ dân số trung bình toàn đô thị là 50.332 người/31,68km², đạt 1.589 người/km², chỉ tiêu quy định từ 1.200 đến 1.400 người/km², đánh giá đạt 1,5/1,5 điểm.

- Mật độ dân số khu vực nội thị trên diện tích đất xây dựng đô thị là 50.332

người/6,98km², đạt 7.213 người/km², chỉ tiêu quy định từ 4.000 đến 6.000 người/km², đánh giá đạt 4,5/4,5 điểm.

*** Đánh giá tiêu chí mật độ dân số đô thị: Đạt 6,0/6,0 điểm.**

2.4. Tiêu chí 4: Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trong tổng số lao động

- Tổng số lao động đang làm việc phân theo khu vực là 24.616 người, trong đó lao động đang làm việc trong ngành thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng là 18.329 người; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp là 18.329 /24.616 người, đạt 74,5 %.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị là 74,5%, chỉ tiêu quy định từ 55%-65%, đánh giá đạt 1,5/1,5 điểm.

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thị là 74,5%, chỉ tiêu quy định từ 70%-80%, đánh giá đạt 3,95/4,5 điểm.

*** Đánh giá tiêu chí tỷ lệ lao động phi nông nghiệp: Đạt 5,45/6,0 điểm.**

2.5. Tiêu chí 5 : Hệ thống công trình hạ tầng đô thị và kiến trúc cảnh quan

2.5.1. Hạ tầng xã hội

a) Chỉ tiêu về nhà ở

- Diện tích bình quân đầu người là 1.141.152 m² sàn/50.332 người, đạt 22,67 m² sàn/người (chỉ tiêu 26,5-29 m² sàn/người; áp dụng với đô thị miền núi đạt 70% so với tiêu chuẩn tối thiểu); đánh giá chưa đạt 0,75/1,0 điểm.

- Số công trình nhà ở kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố là 10.990/11.107 căn nhà, chiếm tỷ lệ 98,95 % (chỉ tiêu 85-90%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn về nhà ở: Đạt 1,75/2,0 điểm.**

b) Chỉ tiêu về công trình công cộng cấp đô thị

- Hệ thống công trình công cộng cấp khu ở có tổng diện tích 136.584,8 m², bình quân đất công trình công cộng cấp khu ở trên dân số nội thị là 136.584,8 m²/50.332 người, đạt 2,71 m²/người (chỉ tiêu 1,0-1,5 m²/người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Diện tích đất dân dụng đô thị là 454,07 ha, bình quân đất dân dụng trên dân số nội thị là 4.540.678 m²/50.332 người, đạt 90,22 m²/người (chỉ tiêu 61-78 m²/người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Hệ thống công trình dịch vụ công cộng cấp đô thị gồm các công trình giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, bệnh viện, văn hóa, thương mại dịch vụ cấp đô thị... có tổng diện tích 216.798,3 m². Bình quân đất công trình dịch vụ cấp đô thị trên dân số nội thị là 216.798,3 m²/50.332 người, đạt 4,31 m²/người (chỉ tiêu 3-4 m²/người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Các cơ sở y tế cấp đô thị trên địa bàn có 573 giường; trong đó Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu, quy mô 170 giường bệnh và Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên quy mô 403 giường. Bình quân số lượng giường bệnh trên dân số đô thị đạt 11,38 giường/1000 dân (chỉ tiêu 2,4-2,8 giường/1.000 người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Trên địa bàn đô thị Mộc Châu hiện có 03 cơ sở giáo dục đào tạo cấp đô thị là

trường THPT Mộc Ly, trường THPT Thảo Nguyên, trường PT dân tộc nội trú THCS và THPT (chỉ tiêu 2-4 cơ sở); đánh giá đạt 0,88/1,0 điểm.

- Trên địa bàn hiện có 4 công trình văn hóa cấp đô thị gồm Quảng trường khu Trung tâm hành chính; Trung tâm văn hóa huyện; Nhà văn hóa huyện; Rạp chiếu phim 3D Pha Luông (chỉ tiêu 2-4 công trình); đánh giá chưa đạt 1,0/1,0 điểm.

- Về thể dục thể thao, trên địa bàn đô thị Mộc Châu hiện có 05 công trình cấp đô thị Sân vận động huyện; nhà thi đấu thể thao; sân bóng đá Thị trấn Nông trường; 02 sân thể thao đa năng của Công ty Chè và Công ty sữa Mộc Châu và cụm sân bóng mini và sân quần vợt (yêu cầu về số công trình thể thao đạt 2-3 công trình); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Trên địa bàn có Đô thị Mộc Châu hiện có 06 công trình: Trung tâm Thể giới di động; Chợ Mộc Châu; chợ Bảo Tàng; Siêu thị điện máy xanh; chợ km70-thị trấn Nông trường Mộc Châu; tổ hợp Trung tâm thương mại và khách sạn Mường Thanh Mộc Châu (yêu cầu 2-4 công trình); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá các tiêu chuẩn về công trình công cộng đạt 7,88/8,0 điểm*

Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội: Đạt 9,63/10,0 điểm.

2.5.2. Hạ tầng kỹ thuật thiết yếu

a) Chỉ tiêu về giao thông

- Đô thị Mộc Châu giữ vị trí đầu mối giao thông, giao thương quan trọng giữa các tỉnh trên tuyến hành lang kinh tế Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La qua QL6. Mộc Châu là đầu mối giao thông vùng liên tỉnh; ngoài ra Quốc lộ 43 nối từ Phù Yên đi cửa khẩu Lóng Sập và TL.104 kết nối liên huyện Mộc Châu - Tân Lập - Tân Hợp (yêu cầu đối với đô thị loại IV đạt tối đa cấp Tỉnh), đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

- Tỷ lệ diện tích đất giao thông trên đất xây dựng đô thị là $(101,5/697,8) \times 100\%$, đạt 14,58 % (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 12-17%); đánh giá đạt 0,88/1,0 điểm.

- Mật độ đường chính trên đất xây dựng đô thị là 48,77 km/6,98 km², đạt 6,99 km/km² (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 6-8 km/km²); đánh giá đạt 0,87/1,0 điểm.

- Về vận tải công cộng, trên địa bàn hiện đô thị Mộc Châu có bến xe Mộc Châu với các tuyến xe khách kết nối thuận tiện từ Hà Nội đến Mộc Châu. Tỷ lệ phục vụ hành khách công cộng hiện trạng đạt 10,0% (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 3% đến 5%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Bình quân diện tích đất giao thông trên dân số đô thị là 1.017.534 m²/50.332 người, đạt 20,22 m²/người (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 7 đến 9 m²/người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá chỉ tiêu về giao thông: Đạt 5,75/5,0 điểm.*

b) Chỉ tiêu về cấp nước

- Đô thị Mộc Châu được cấp nước từ 02 trạm: Trạm cấp nước Mộc Châu, công suất 2.500 m³/ng.đ và Trạm cấp nước thị trấn Nông trường Mộc Châu, c.suất 4.800 m³/ng.đ. Tổng công suất cấp nước cho đô thị Mộc Châu từ 02 trạm là 7.300 m³/ngđ. Tỷ lệ thất thoát 18,0%, cơ bản đáp ứng nhu cầu nước sạch của người dân

khu vực.

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt khu vực đô thị Mộc Châu hiện nay đạt 123,2 lít/người/ngày; chỉ tiêu từ 90 đến 100 lít/người/ngày; đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Tỷ lệ cung cấp nước sạch phục vụ các hộ dân trên toàn thị trấn là 96,5% (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 55% đến 65%); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá chỉ tiêu về cấp nước: Đạt 3,0/3,0 điểm.*

c) Chỉ tiêu về cấp điện và chiếu sáng công cộng

- Hiện tại 100% dân số đô thị được sử dụng lưới điện quốc gia, điện năng tiêu thụ là 31.341.912 kwh/50.332 người, đạt 623 kwh/người/năm (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 350 đến 500 kwh/người/năm); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Đô thị Mộc Châu hiện có 11 tuyến đường được chiếu sáng, trong đó có 11/12 tuyến chính được chiếu sáng, tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 91,70% (chỉ tiêu 90-95%); đánh giá đạt 0,83/1,0 điểm.

- Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng trên địa bàn đạt khoảng 62,5% (chỉ tiêu đối với đô thị loại IV từ 50-70%); đánh giá đạt 0,91/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá chỉ tiêu cấp điện, chiếu sáng công cộng: 2,74/3,0 điểm.*

d) Chỉ tiêu về thông tin, bưu chính viễn thông

- Tổng số thuê bao di động 3G và ADSL đạt 20.866 thuê bao đạt 41,5 máy/100 dân (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 15-20 máy/100 người); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Tỷ lệ phủ sóng thông tin di động trên địa bàn đô thị Mộc Châu đạt 100% (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 90-95%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá chỉ tiêu thông tin, bưu chính viễn thông: 2,0/2,0 điểm.*

2.5.3. Các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường

a) Tiêu chuẩn về thoát nước

- Mật độ đường cống thoát nước chính trên diện tích đất xây dựng đô thị là 12,8km/6,98 km² đạt 1,84 km/km² (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 3,0-3,5 km/km²); đánh giá chưa đạt 0,0/2,0 điểm.

- Hiện trạng hệ thống các suối chảy qua đô thị Mộc Châu đã thực hiện các dự án kè, đảm bảo hạn chế ngập úng khi mưa lớn (yêu cầu đối với đô thị loại IV là tối thiểu có giải pháp cho đến đang thực hiện dự án giảm thiểu ngập úng), đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá chỉ tiêu về thoát nước: Đạt 1,0/3,0 điểm.*

b) Tiêu chuẩn thu gom, xử lý chất thải

- Về thu gom chất thải rắn (CTR), việc thu gom và xử lý CTR trên địa bàn được phân công cho Công ty Môi trường đô thị Sơn La - chi nhánh Mộc Châu phụ trách, tập trung về bãi xử lý rác Khu chôn lấp CTR của huyện Mộc Châu tại xã Mường Sang, diện tích 19ha. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 100% lượng CTR phát sinh (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 70-80%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- Hiện tại nước thải khu vực đô thị đang được xử lý cục bộ do chưa xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng, chủ yếu xử lý nước thải bằng hệ thống bể tự hoại. Tỷ

lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt 15% (chỉ tiêu 15-25%); đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm.

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được xử lý chiếm 100% (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 70-85%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

- CTR sau khi được thu gom được xử lý bằng phương pháp đốt và chôn lấp. Tuy nhiên do công nghệ, trang thiết bị xử lý chưa đạt yêu cầu. Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị hiện nay được xử lý hợp vệ sinh chỉ đạt 20% (chỉ tiêu 65-70%); đánh giá chưa đạt 0,0/2,0 điểm.

- Bệnh viện đa khoa Mộc Châu đã được trang bị khu lưu chứa và xử lý CTR Y tế. Hiện tại 100% khối lượng CTR Y tế phát sinh đều được xử lý triệt để (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 90-95%); đánh giá đạt 1,0/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn về thu gom, xử lý chất thải: Đạt 3,75/5,0 điểm.*

c) Tiêu chuẩn về nhà tang lễ

- Về nhà tang lễ, trên địa bàn đô thị hiện chưa có nhà tang lễ (yêu cầu đối với đô thị loại IV tối thiểu có dự án xây dựng nhà tang lễ); đánh giá chưa đạt 0,0/1,0 điểm.

- Tỷ lệ người dân địa bàn đô thị Mộc Châu sau khi chết được đưa đi hỏa táng tại cơ sở hỏa táng Công viên nghĩa trang Lạc Hồng Viên có xu hướng tăng dần lên trong thời gian gần đây, hiện đạt khoảng 5% (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 5-10%); đánh giá đạt 0,75/1,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn về nhà tang lễ: Đạt 0,75/2,0 điểm.*

d) Tiêu chuẩn về cây xanh đô thị

- Trên địa bàn đô thị có một số khu vực trồng cây xanh như: công viên Pa Háng, vườn hoa các tiểu khu... Tổng diện tích cây xanh mặt nước toàn đô thị là 696.226 m². Bình quân đất cây xanh đô thị trên dân số toàn đô thị là 696.226 m²/50.332 người, đạt 13,83 m²/người (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 5-7 m²/người); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

- Diện tích đất cây xanh công cộng khu vực nội thị là 163.919 m² và diện tích lâm viên, đồi chè (430.533 m²) cũng được sử dụng cho mục đích công cộng của người dân đô thị. Bình quân diện tích cây xanh công cộng trong khu vực nội thị là 163.919/50.332, đạt 11,81 m²/người (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 4-5 m²/người); đánh giá chưa đạt 2,0/2,0 điểm.

** Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn về cây xanh: Đạt 4,0/4,0 điểm.*

2.5.4. Các tiêu chuẩn về kiến trúc cảnh quan đô thị

a) Tiêu chuẩn về quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị

- Sau khi quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu được phê duyệt sẽ triển khai Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị theo Quy hoạch chung, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị được ban hành trong năm 2019 sẽ từng bước được áp dụng trong quản lý phát triển đô thị (yêu cầu đối với đô thị loại IV phải có quy chế); đánh giá chưa đạt 0,0/2,0 điểm.

b) Tiêu chuẩn về tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị

- Tỷ lệ tuyến phố văn minh trên tổng số đường chính là 4/7 đạt 63,6% (chỉ tiêu 10-20%); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

c) Tiêu chuẩn về dự án cải tạo chỉnh trang đô thị

- Trên địa bàn thị trấn Mộc Châu và thị trấn Nông trường Mộc Châu đã thực hiện nhiều dự án cải tạo chỉnh trang đô thị như cải tạo KDC tiểu khu 8; tiểu khu 10; khu dân cư bờ hồ Bản Mòn (yêu cầu đối với đô thị loại IV tối đa có dự án); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

d) Tiêu chuẩn về không gian công cộng

Trên địa bàn đô thị Mộc Châu có 10 khu (Công viên Pa Háng, vườn hoa TK9, vườn hoa TK3; Quảng trường TTHC huyện, nhà thi đấu thể thao tổng hợp, sân vận động, vườn hoa khuôn viên chợ nông trường...); (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ 2-4 khu); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

e) Tiêu chuẩn về công trình kiến trúc tiêu biểu

Đô thị Mộc Châu hiện trạng có 03 công trình là di tích cấp quốc gia (Địa điểm lưu niệm Trung đoàn Tây Tiến; Di tích lịch sử Đồn Mộc Ly; Di tích lịch sử Hang dơi) và 7 di tích cấp tỉnh (yêu cầu đối với đô thị loại IV từ tối thiểu có di tích đạt cấp tỉnh cho tới cấp quốc gia); đánh giá đạt 2,0/2,0 điểm.

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chuẩn kiến trúc cảnh quan: Đạt 8,0/8,0 điểm**

2.5.5. Tiêu chuẩn đánh giá khu vực ngoại thị

Do đô thị Mộc Châu không có khu vực ngoại thị nên các tiêu chuẩn đánh giá khu vực ngoại thị đạt điểm tối đa.

*** Điểm đánh giá tiêu chuẩn khu vực ngoại thị: Đạt 12,0/12,0 điểm**

*** Tổng cộng đánh giá tiêu chí về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị: Đạt 52,37/60,0 điểm.**

3. Tổng hợp đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đô thị Mộc Châu

TT	Các tiêu chuẩn đánh giá	Thang điểm	Đánh giá điểm
I	Tiêu chuẩn chức năng đô thị	15,0-20	19,69
II	Quy mô dân số toàn đô thị	6,0-8,0	7,5
III	Mật độ dân số đô thị	4,5-6,0	6,0
IV	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	4,5-6,0	5,45
V	Hệ thống công trình hạ tầng đô thị và kiến trúc cảnh quan	45,0-60,0	52,37
	Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị	75-100	91,00

Tổng điểm xét hạng phân loại đô thị Mộc Châu (2017): 91,00/100 điểm
(Yêu cầu tối thiểu 75/100 điểm để được nâng lên đô thị loại IV).

4. Những chỉ tiêu chưa đạt và các biện pháp khắc phục

a) Các chỉ tiêu chưa đạt so với tiêu chuẩn của đô thị loại IV

Qua bảng tổng hợp đánh giá trên cho thấy so với các tiêu chí của đô thị loại

IV, đô thị Mộc Châu cơ bản đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một đô thị loại IV. Tuy nhiên hiện còn một số chỉ tiêu còn yếu sẽ được khắc phục trong thời gian tới như:

- Mật độ đường cống thoát nước chính (hiện trạng 1,84 km/km²; yêu cầu từ 3-3,5 km/km²).
- Tỷ lệ CTR được xử lý hợp vệ sinh (hiện trạng 20%; yêu cầu 65-70%).
- Chưa có dự án xây dựng nhà tang lễ (yêu cầu tối thiểu có dự án xây dựng nhà tang lễ).
- Quy chế quản lý kiến trúc đô thị (yêu cầu tối thiểu có quy chế).
- Tiêu chuẩn diện tích sàn nhà ở bình quân (đạt theo ngưỡng đô thị miền núi: Hiện trạng đạt 22,67 m² sàn/người; yêu cầu từ 26,5-29 m² sàn/ng.

b) Các biện pháp khắc phục các tiêu chuẩn chưa đạt theo tiêu chí đô thị loại IV

- Từ việc đánh giá thực trạng phát triển đô thị, rà soát các nội dung từ các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành như: Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH của tỉnh Sơn La và huyện Mộc Châu, quy hoạch xây dựng vùng Tỉnh Sơn La, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu, các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành; từ đó đưa ra các nhóm giải pháp đề xuất theo các mục tiêu đề ra hướng tới hoàn thiện các tiêu chuẩn, chỉ tiêu của đô thị loại IV.

- Tiêu chuẩn về mật độ đường cống thoát nước chính: Cải tạo, mở rộng chiều dài hệ thống thoát nước hiện hữu. Xây dựng mới các tuyến cống tự chảy D300 - D600 và các trạm bơm chuyển bậc đưa nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung theo dự án cấp thoát nước đô thị Mộc Châu đang triển khai xây dựng với 80km đường ống thu gom nước thải của 2 thị trấn và trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đô thị Mộc Châu: C.suất 4.500m³/ngđ.

- Tỷ lệ CTR được xử lý hợp vệ sinh: Huy động nguồn vốn TW, ngân sách tỉnh và huyện và nguồn vốn xã hội hóa nhằm kêu gọi các nhà đầu tư tư nhân xây dựng khu xử lý CTR, diện tích đã được quy hoạch là 19,91 ha tại xã Mường Sang (cách Quốc lộ 43, 01Km), phục vụ xử lý CTR cho đô thị Mộc Châu, huyện Vân Hồ và khu trung tâm du lịch trọng điểm. Đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý hợp vệ sinh đạt trên 65% và chất thải nguy hại được xử lý đạt trên 70%).

- Tiêu chuẩn về nhà tang lễ: Nhà tang lễ định hướng sẽ đặt tại BVĐK huyện, tuy nhiên đô thị Mộc Châu với diện tích đất ở trong khu dân cư rộng và phong tục văn hóa tổ chức lễ tang tại nhà của người dân địa phương nên việc đầu tư xây dựng và sử dụng hiệu quả nhà tang lễ sẽ phụ thuộc rất lớn vào nhu cầu người dân và các giải pháp huy động nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện.

- Quy chế quản lý kiến trúc đô thị: Được lập và ban hành sau khi quy hoạch chung xây dựng đô thị Mộc Châu giai đoạn 2017-2030 được phê duyệt.

- Tiêu chuẩn về diện tích sàn nhà ở bình quân (Đạt theo tiêu chuẩn đô thị miền núi): Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu ở dân cư như: Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư và hồ sinh thái tiểu khu 2; Dự án khu dân cư và Chợ Mộc Châu; khu dân cư km73 thị trấn Mộc Châu; khu dân cư bệnh viện Thảo Nguyên; khu tái định cư trung tâm du lịch Mộc Châu; khu đô thị Đồi chè sẽ nâng diện tích nhà ở bình quân đầu người 26,5 m²/người.

III. Kết luận và kiến nghị

Đề án đề nghị công nhận đô thị Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đạt tiêu chí đô thị loại IV cơ bản đã tuân thủ theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc phân loại đô thị. Qua đánh giá thực trạng phát triển đô thị theo tiêu chí hướng dẫn, đô thị Mộc Châu đạt 91,00/100 điểm. Đô thị Mộc Châu đã hội đủ các yếu tố, tiêu chí để được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV.



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất
Hoàng Văn Chất

